

Số: /BC-KTNS

Quảng Bình, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh
trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế và Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra 02 báo cáo và 14 dự thảo nghị quyết. Cụ thể như sau:

1. Báo cáo Tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024;
2. Báo cáo tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024;
3. Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đầu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (đợt 2 năm 2025) và điều chỉnh Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đầu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (đợt 1 năm 2025) đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 25/4/2025;
4. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;
5. Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý);
6. Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm ngân sách huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm ngân sách tỉnh;
7. Nghị quyết sửa đổi mức thu phí, lệ phí trực tiếp và trực tuyến đối với một số loại phí, lệ quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 50/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
8. Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Quảng Bình năm 2025;
9. Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024;

10. Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình;

11. Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

12. Nghị quyết điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

13. Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

14. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

15. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất;

16. Nghị quyết Quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng Nghị quyết; tích cực phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong việc chỉnh sửa, điều chỉnh, bổ sung. Cơ quan trình đã thống nhất tiếp thu, hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Sau đây là kết quả thẩm tra:

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (đợt 2 năm 2025) và điều chỉnh Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (đợt 1 năm 2025) đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 25/4/2025

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1430/TTr-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (đợt 2 năm 2025) và điều chỉnh Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (đợt 1 năm 2025) đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 25/4/2025; căn cứ Luật Đất đai 2024, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định danh mục 07 khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất với tổng diện tích 133,4 ha. Đây là các khu đất thực hiện các dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn (điểm a, khoản 1, Điều 126, Luật Đất đai) và dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật ngành, lĩnh vực (điểm b, khoản 1, Điều 126, Luật Đất đai). Theo quy định tại Khoản 3, 4, Điều 126, các khu đất thuộc trường hợp phải trình HĐND tỉnh quyết định danh mục thực hiện đấu thầu.

Việc HĐND tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý để tiến hành các bước tiếp theo thực hiện các dự án nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết là cần thiết và đảm bảo cơ sở pháp lý.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua rà soát hồ sơ kết hợp với khảo sát thực tế một số khu đất, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Đối với 06 khu đất dự kiến thực hiện dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn (thuộc trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều 126 của Luật Đất đai 2024): Các dự án đã đảm bảo các tiêu chí chung, tiêu chí cụ thể theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Đối với khu đất dự kiến thực hiện dự án khu thể thao (thuộc trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai 2024): Dự án đã phù hợp với các quy hoạch có liên quan, như: quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất...

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh quyết định danh mục 07 khu đất trên để thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, có thêm một số ý kiến sau:

- Trong danh mục có một số khu đất có hiện trạng là đất trồng lúa 2 vụ với diện tích lớn, đề nghị UBND tỉnh lưu ý yêu cầu nhà đầu tư đảm bảo tiến độ thực hiện dự án được phê duyệt để tránh lãng phí tài nguyên đất trồng lúa.

- Qua khảo sát cho thấy có một số khu đất dự kiến thực hiện dự án khu dân cư nông thôn có địa hình trũng, thấp. Ban Kinh tế - Ngân sách kiến nghị khi thực hiện dự án cần lưu ý tính toán đến phương án thoát lũ toàn vùng và cục bộ; đảm bảo tránh ngập lụt cục bộ tại các khu dân cư xung quanh khu vực thực hiện dự án.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường ven biển và cầu Nhật lệ 3, tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1345/TTr-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương

đầu tư dự án Đường ven biển và cầu Nhật lệ 3, tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đầu tư công, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

Tại Tờ trình số 1345/TTr-UBND, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường ven biển và cầu Nhật lệ 3, tỉnh Quảng Bình. Theo quy định tại khoản 2, Điều 103, Luật Đầu tư công 2024, dự án này thuộc nhóm A. Theo quy định tại khoản 5, Điều 18 và khoản 1, Điều 37 Luật Đầu tư công năm 2024¹, thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án là HĐND tỉnh.

Về mặt thực tiễn, trong quá trình thực hiện Dự án thành phần 1 - Đường ven biển, do công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và phát sinh chi phí gồm: (1) giá bồi thường đất ở tăng và quy định về chính sách hỗ trợ GPMB có sự điều chỉnh tăng lớn so với thời điểm lập dự án vào năm 2021; (2) do thực tế kết quả trích đo chỉnh lý địa chính cần phải thu hồi thêm đất ở; (3) tăng chi phí tái định cư; (4) phát sinh bồi thường trang trại nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng.... Việc phát sinh kinh phí GPMB của dự án như trên do nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan. Tuy nhiên, đây là dự án trọng điểm của tỉnh, có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án trong năm 2025. Do vậy, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư, tăng tổng mức đầu tư do tăng chi phí giải phóng mặt bằng của dự án là cần thiết.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết là cần thiết và đảm bảo cơ sở pháp lý.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường ven biển và cầu Nhật lệ 3.

- Tổng mức đầu tư dự án tăng từ 3.500 tỷ đồng lên 3.790 tỷ đồng. Cụ thể, tăng tổng mức đầu tư dự án thành phần 1 - Đường ven biển lên 290 tỷ đồng (từ 2.200 tỷ đồng lên 2.490 tỷ đồng), nguồn vốn tăng thêm được bổ sung từ Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác. Theo báo cáo của UBND tỉnh, số vốn vượt qua giai đoạn 2026-2030 đã có trong trung hạn 2021-2025 và không vượt quá 20% tổng vốn đầu tư trung hạn của giai đoạn theo quy định tại điểm a, khoản 2 và Khoản 3, Điều 93 Luật Đầu tư công.

Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án là cần thiết nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án trọng điểm của tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề

¹ - Khoản 5, Điều 18: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây: Dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, nguồn vốn hợp pháp của địa phương trên địa bàn tỉnh,...

- Khoản 1, Điều 37: Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh, dừng chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

ngợi HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời có thêm ý kiến sau: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư rút kinh nghiệm trong khâu khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, tránh việc tăng tổng mức đầu tư quá lớn, ảnh hưởng đến cân đối thực hiện các dự án quan trọng khác của tỉnh; đồng thời tăng cường giám sát thi công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân để đảm bảo hoàn thành dự án đúng tiến độ như cam kết.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 (Nguồn ngân sách tỉnh quản lý)

Sau khi nghiên cứu, thẩm tra Tờ trình số 1448/TTr-UBND ngày 20/6/2025 và dự thảo Nghị quyết về Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 (Nguồn ngân sách tỉnh quản lý); căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ điểm a, điểm b, khoản 7, Điều 71 Luật Đầu tư công năm 2024: HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: “a. Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b. Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương”.

Hiện nay, việc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý), có một số nguồn vốn dự kiến phân bổ cho các lĩnh vực không thực hiện và giải ngân hết. Bên cạnh đó, một số dự án dừng triển khai do sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp (như trụ sở công an các xã); một số dự án vướng mắc do giải phóng mặt bằng nên chưa giải ngân hết số vốn bố trí. Do đó, để phát huy hiệu quả nguồn vốn, việc điều chỉnh giảm một số nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 để bổ sung cho các dự án quan trọng, cấp bách, có khả năng thực hiện nhanh là cần thiết, đúng quy định và phù hợp với thực tế tại địa phương.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản; đảm bảo về nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 (Nguồn ngân sách tỉnh quản lý), trong đó: điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) với số tiền: 84.200 triệu đồng; điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) với số tiền: 46.810 triệu đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh; đồng thời đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện nội dung như sau:

Đối với các dự án được điều chỉnh tăng theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025: Dự án xây dựng đường nối từ trục N2 đi các xã phía Bắc và kết nối với trục B2 trước Nhà máy may, huyện Quảng Trạch; Dự án xây dựng tuyến đường từ trung tâm huyện đi các xã phía Đông Bắc, huyện Quảng Trạch, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sát sao các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo giải ngân hết số kế hoạch vốn đã được giao theo thời gian quy định, tránh tình trạng vốn phân bổ nhưng không sử dụng hiệu quả.

IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm ngân sách huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm ngân sách tỉnh

Sau khi nghiên cứu, thẩm tra Tờ trình số 1450/TTr-UBND ngày 20/6/2025 và dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm ngân sách huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm ngân sách tỉnh; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết để ban hành Nghị quyết

Căn cứ điểm a, điểm b, khoản 7, Điều 71 Luật Đầu tư công năm 2024: HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: “a. Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b. Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương”.

Căn cứ mục b, khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính quy định:

“4. Thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm:

b. Đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 của ngân sách cấp huyện theo quy định tại khoản 9 Điều 59, khoản 7 Điều 60, khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ cấu nguồn vốn trong tổng mức đầu tư, phân cấp ngân sách địa phương, nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp quyết định việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và

hàng năm của ngân sách cấp tỉnh hoặc Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của ngân sách cấp xã”.

Nhằm kịp thời thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn hiện nay; phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng cân đối, đặc điểm cụ thể của địa phương và giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm nguồn vốn ngân sách huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hàng năm ngân sách tỉnh là hết sức cần thiết và đảm bảo quy định.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo về các nội dung điều chỉnh có liên quan, trong đó: Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của ngân sách huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 ngân sách tỉnh với số tiền: 5.434,363 tỷ đồng; Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2025 của ngân sách huyện vào kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 ngân sách tỉnh với số tiền 1.104,098 tỷ đồng; Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 kéo dài sang năm 2025 của ngân sách huyện vào Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 kéo dài sang năm 2025 ngân sách cấp tỉnh, với số tiền 66,004 tỷ đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời có ý kiến như sau:

Đề nghị UBND tỉnh, trong phạm vi quyền hạn theo quy định, kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề cấp bách phát sinh có liên quan đến các nội dung trong Nghị quyết, như: về nguồn vốn, danh mục các dự án đầu tư công thuộc ngân sách cấp huyện quản lý; thông tin, tính chất nguồn vốn đầu tư công, tổng nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao, kế hoạch vốn năm 2025 và kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 được chuyển giao về cấp tỉnh... nhằm đảm bảo thuận lợi trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

V. Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi mức thu phí, lệ phí trực tiếp và trực tuyến đối với một số loại phí, lệ quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 50/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi xem xét Tờ trình số 1291/TTr-UBND ngày 11/6/2025 và dự thảo Nghị quyết sửa đổi mức thu phí, lệ phí trực tiếp và trực tuyến đối với một số loại

phí, lệ quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 50/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Hiện nay, mức thu phí, lệ phí trực tiếp và trực tuyến một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh được quy định tại các nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 50/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Theo báo cáo của UBND tỉnh: Quá trình triển khai, mức thu một số loại phí, lệ phí hiện nay thấp, không đảm bảo các chi phí hoạt động của đơn vị thu phí và lộ trình tự chủ của đơn vị. Ngoài ra, mức thu các loại phí, lệ phí thấp hơn nhiều so với mức thu của các tỉnh thành lân cận; tên một số loại phí thuộc lĩnh vực tư pháp đã có sự thay đổi theo văn bản quy định mới ... Đồng thời, việc sửa đổi, điều chỉnh phí, lệ phí nói trên đảm bảo không bị gián đoạn sau khi sắp xếp lại cấp xã, bỏ cấp huyện từ ngày 1/7/2025.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi mức thu phí, lệ phí trực tiếp và trực tuyến đối với một số loại phí, lệ phí là cần thiết, cấp bách.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Luật phí và lệ phí: “*Hội đồng nhân dân có thẩm quyền quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*”

Tại Khoản 1, khoản 2, điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó*”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi mức thu phí, lệ phí trực tiếp và trực tuyến đối với một số loại phí, lệ quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 50/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về mức thu phí, lệ phí trong cung cấp

một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết gồm:

(1) Sửa đổi mức thu phí trực tiếp và trực tuyến đối với phí thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

(2) Sửa đổi mức thu phí trực tiếp và trực tuyến đối với phí thuộc lĩnh vực tư pháp;

(3) Sửa đổi mức thu lệ phí trực tiếp và trực tuyến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất.

Tại Tờ trình số 1291/TTr-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh đã nêu rõ lý do của việc sửa đổi các nội dung nêu trên, thuyết trình việc điều chỉnh tăng một số loại phí, lệ phí. Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

Việc sửa đổi mức thu phí, lệ phí trực tiếp và trực tuyến đối với một số loại phí, lệ phí tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh là phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo quy định của pháp luật. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được để lại; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thu và sử dụng phí, lệ phí tại cơ sở đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng quy định. Tiếp tục rà soát tổng thể các quy định về mức thu phí, lệ phí trên địa bàn để sửa đổi sau khi sáp nhập 2 tỉnh, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính; tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

VI. Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Quảng Bình năm 2025

Sau khi xem xét Tờ trình số 1375/TTr-UBND ngày 17/6/2025 và dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Quảng Bình năm 2025, căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Hiện nay, việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh, đang được thực hiện theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh. Theo đó, đã quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa 03 cấp ngân sách gồm ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức

chính quyền địa phương 2 cấp, bỏ cấp huyện thì các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết các khoản thu sẽ không còn phù hợp.

- Theo điểm c, khoản 9, Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: *“Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật này”*.

Theo điểm d, khoản 9, Điều 30, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, quy định: *“Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương”*.

Từ các căn cứ nêu trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Quảng Bình năm 2025 nhằm đảm bảo không làm gián đoạn nhiệm vụ thu, chi giữa các cấp ngân sách sau sắp xếp kể từ ngày 01/07/2025 là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2025 kèm theo, bao gồm: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc phân cấp, nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh, nguồn thu của ngân sách cấp xã, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách. Theo đó, tỷ lệ điều tiết từ ngân sách huyện về cho các xã mới sau sắp xếp và chuyển lên tỉnh để đảm bảo các nhiệm vụ chi cho các hoạt động được chuyển giao theo phân cấp, phân quyền; thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi được đảm bảo.

Sau khi xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như Tờ trình của UBND tỉnh, đồng thời đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính khẩn trương hướng dẫn các xã xây dựng dự toán ngân sách theo mô hình mới từ quý III/2025 theo đúng quy định.

VII. Thẩm tra Báo cáo Tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024; Báo cáo của UBND tỉnh về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024 và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024

Sau khi xem xét Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 20/6/2025 về Tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024, Báo cáo số 174/BC-UBND ngày 17/6/2025 về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024, Tờ trình số 1373/TTr-UBND ngày 17/6/2025 của UBND tỉnh và dự thảo

Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Báo cáo Tài chính nhà nước bao gồm 04 nội dung chính: (1) Báo cáo tài chính nhà nước; (2) Báo cáo kết quả hoạt động tài chính nhà nước; (3) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; (4) Thuyết minh báo cáo Tài chính nhà nước.

Báo cáo Tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024 được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn; đã cung cấp thông tin về tình hình tài chính nhà nước, kết quả hoạt động tài chính nhà nước và lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương, bao gồm: tài sản nhà nước; nợ công và các khoản phải trả khác của Nhà nước; nguồn vốn của Nhà nước; tình hình thu nhập, chi phí và kết quả hoạt động tài chính nhà nước; tình hình lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính nhà nước làm căn cứ để đánh giá hiệu quả chỉ tiêu công, phân tích khả năng tài chính của địa phương, đánh giá hiệu quả thực hiện các cơ chế, chính sách về tài chính, ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với nội dung báo cáo của UBND tỉnh và có thêm ý kiến sau:

- Trên Báo cáo Tài chính nhà nước năm 2024 cũng như các năm trước thể hiện rõ nguồn thu chủ yếu thuộc NSNN là doanh thu từ thuế, phụ thuộc vào các nguồn thu không bền vững như khoản thu từ quyền sử dụng đất, thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên... Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh có các giải pháp tiếp tục duy trì và tăng cường nuôi dưỡng các khoản thu bền vững; ngoài ra, tăng cường các giải pháp các nguồn thu ngoài thuế như các khoản thu phí của đơn vị sự nghiệp; thu từ các hoạt động kinh doanh của các lĩnh vực như hoạt động du lịch, dịch vụ; khu công nghiệp... Tiếp tục triển khai các giải pháp tăng thu, chống thất thu thuế, trong đó tập trung chống thất thu trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, khách sạn; kinh doanh bất động sản.

- Tiếp tục tăng cường các giải pháp đẩy nhanh tiến độ các công trình đầu tư xây dựng cơ bản, tiết kiệm các chi phí tài chính góp phần thúc đẩy các hoạt động kinh tế xã hội, từ đó tác động lại đến khả năng tạo nguồn cho hoạt động thu tài chính. Tiếp tục điều hành ngân sách chặt chẽ, linh hoạt; đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện các chế độ chính sách do trung ương và địa phương ban hành, không để xảy ra tình trạng nợ chính sách.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực rà soát, tổng hợp và thực hiện theo dõi, hạch toán kế toán đầy đủ các số liệu về tài sản cố định các tài sản là kết cấu hạ tầng theo đúng quy định tại theo quy định tại Thông tư 76/2019/TT-BTC ngày 05/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ tài chính hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi; Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch để phản ánh đầy đủ, chính xác hơn.

- Để đảm bảo việc tổng hợp BCTCNN chính xác và đúng thời gian quy định đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị dự toán thực hiện nghiêm túc quy

định tại Nghị định 25/2017/NĐ-CP ngày 14/03/2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước, Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập Báo cáo tài chính Nhà nước và Thông tư số 39/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính.

- Về quyết toán năm 2024:

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm phải quyết toán và được kiểm toán trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp: *Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, Đề án sắp xếp, đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi sắp xếp phải hoàn thành công tác quyết toán ngân sách năm 2024 theo đúng quy định, đảm bảo thời gian trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán ngân sách từng cấp như sau: Đối với quyết toán ngân sách cấp tỉnh trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.*

Sau khi xem xét Báo cáo về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024 tại kỳ họp này là phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung tại Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và có thêm một số ý kiến sau:

Năm 2024, thu cân đối ngân sách đạt 7.444 tỷ đồng, đạt 122% dự toán địa phương giao. Có 5/17 khoản thu không đạt dự toán, gồm: thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thuế bảo vệ môi trường, thu tiền từ sử dụng khu vực biển, thu tiền sử dụng đất. Nguyên nhân không đạt dự toán đã được UBND tỉnh giải trình cụ thể trong Báo cáo. Nợ thuế toàn tỉnh là 2.425 tỷ đồng, bằng 97,3% so với thời điểm 31/12/2023.

Chi thường xuyên đạt 9.084 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, tuy nhiên có một số khoản chi không đạt dự toán như: chi sự nghiệp KHCN 70%, chi sự nghiệp kinh tế 78%, chi sự nghiệp đảm bảo xã hội 57%.

Chi chuyển nguồn 5.264 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh là 3.530 tỷ đồng. Nguyên nhân đã được giải trình trong Báo cáo của UBND tỉnh. Nhằm hạn chế chuyển nguồn, tránh lãng phí ngân sách địa phương, đề nghị UBND tỉnh rà soát các nguyên nhân dẫn đến chi chuyển nguồn, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành liên quan để rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục.

Số kết dư ngân sách là 249.646 triệu đồng, trong đó chủ yếu là kết dư ngân

sách cấp tỉnh là 222.370 triệu đồng.

Thông thường hằng năm, tại kỳ họp thường lệ cuối năm sau, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh thông qua quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước của năm trước; sau khi quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh đã được Kiểm toán Nhà nước thực hiện. Do thực hiện chủ trương tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp nên quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024 được trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này. Hiện nay, Kiểm toán nhà nước vẫn đang tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm toán năm 2024 trên địa bàn tỉnh, vì vậy đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, thực hiện các kết luận của kiểm toán khi có Thông báo kết luận kiểm toán.

- Về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán qua các năm: Theo Báo cáo của UBND tỉnh:

+ Số kiến nghị chưa thực hiện giai đoạn 2012 - 2015 là 5.951 triệu đồng.

+ Giai đoạn 2016 - 2023 số kiến nghị chưa thực hiện và đang tiếp tục thực hiện là 62.054 triệu đồng. (Trong đó: năm 2017: 5.173 triệu đồng, năm 2018: 321 triệu đồng, năm 2019: 4.454 triệu đồng, năm 2020: 1.717 triệu đồng, năm 2021: 27.970 triệu đồng và năm 2023 là 22.419 triệu đồng). Nguyên nhân đã được UBND tỉnh giải trình cụ thể tại Báo cáo tổng quyết toán. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh cần có các giải pháp xử lý dứt điểm các kiến nghị chưa thực hiện giai đoạn 2012 - 2015; tiếp tục có các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt nhằm thực hiện các kiến nghị còn chậm thực hiện giai đoạn 2016 - 2023, đặc biệt là các khoản phải nộp NSNN nhưng chưa nộp, thu hồi các khoản kinh phí thừa nộp NSNN nhằm tránh lãng phí nguồn ngân sách nhà nước, tạo thuận lợi trong theo dõi, quản lý tài chính ngân sách tỉnh.

VIII. Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

Sau khi xem xét Tờ trình số 1349/TTr-UBND ngày 13/6/2025 và dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình, căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ về lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà

nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 84/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

- Tuy nhiên, ngày 06/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2025/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ. Trong đó:

+ Tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: *“Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.”*

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”*

+ Tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: *“Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.”*

- Đồng thời, theo quy định tại điểm d, điều 15, mục 1 chương IV, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: *“q) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;”*

- Về cơ sở thực tiễn: Hiện nay tỉnh ta đang đang gấp rút và khẩn trương chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp. Do đó, việc quy định thẩm quyền cho các cơ quan liên quan quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản, cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh sẽ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo chủ trương lớn của Đảng và nhà nước.

Như vậy, việc UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng

mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình là cần thiết, đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Nội dung chính của dự thảo nghị quyết quy định: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện chi thuê hàng hóa, dịch vụ; Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như Tờ trình của UBND tỉnh.

IX. Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Sau khi xem xét Tờ trình số 1431/TTr-UBND ngày 19/6/2025 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025 tỉnh Quảng Bình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết 215/NQ-HĐND ngày 11/12/2024. Theo đó, HĐND tỉnh đã quyết định dự toán thu chi ngân sách địa phương cho 08 huyện, thành phố, thị xã; trên cơ sở đó, HĐND các huyện, thành phố, thị xã đã quyết định dự toán của 145 xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

- Theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025, tỉnh Quảng Bình cũ có 145 xã, phường, thị trấn sắp xếp thành 41 xã, phường. Để đảm bảo hoạt động của các đơn vị hành chính hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không bị gián đoạn khi triển mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, chi trả kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội, việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Sau khi xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh:

Theo báo cáo của UBND tỉnh, việc tổng hợp số liệu hiện nay đang lấy theo số ước thực hiện tháng 6/2025. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của các số liệu trình HĐND tỉnh. Kịp thời cập nhật, điều chỉnh dự toán các xã, phường sau khi có số liệu chính thức, đồng thời có phương án đảm bảo nguồn lực cho các đơn vị mới trong thời gian đầu.

X. Thẩm tra Tờ trình và dự thảo nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Sau khi xem xét Tờ trình số 1449/TTr-UBND ngày 20/6/2025 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được HĐND tỉnh ban hành tại các Nghị quyết ².

² Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; số 125/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2023 cho Tiểu dự án 3-Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 30/9/2022, Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2022, Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023, Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 26/12/2023, Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 11/7/2024, Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 14/11/2024, Nghị quyết số 224/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về phân bổ chi tiết vốn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Nghị quyết số 223/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn đầu tư phát triển NSTW năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Nghị quyết số 224/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh

- Thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, để có cơ sở cho các chủ đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện các công trình dự án thuộc Chương trình, việc điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW, vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 đã bố trí cho các huyện, thị xã, thành phố sang các xã, phường sau khi sắp xếp là cần thiết. Ngoài ra, một số chương trình MTQG đã được Trung ương bổ sung kế hoạch vốn; vì vậy, cần thiết phải phân bổ để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, cụ thể:

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được bố trí tăng thêm 360 triệu đồng nguồn ngân sách Trung ương. (Tại Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các địa phương tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ)

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: được giao bổ sung 23.589 triệu đồng, để đảm bảo kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã duyệt (tại Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 2)).

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như Tờ trình của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương, đơn vị thực hiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án được bố trí bổ sung kế hoạch vốn nhằm giải ngân hết vốn theo kế hoạch đề ra; kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề cấp bách phát sinh từ thực tiễn trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

XI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1423/TTr-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2024; các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình.

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024: HĐND các cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai³ thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương; thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định tại Điều 72, Điều 78, Điều 79 và Điều 122 Luật Đất đai.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục 41 công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bao gồm:

1. Bổ sung danh mục 35 công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025, trong đó: có 17 công trình, dự án thu hồi đất đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất; có 01 công trình chỉ thu hồi đất và 17 công trình, dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

2. Điều chỉnh danh mục 06 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024.

Qua thẩm tra thấy rằng: Về cơ bản các dự án đề nghị thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại các phụ lục do UBND tỉnh trình là cần thiết, đảm bảo cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tình hình thực tiễn và nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, các tổ chức, hộ gia đình. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua. Đồng thời, có ý kiến như sau:

- Theo báo cáo của UBND tỉnh, kết quả thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất còn rất thấp (thực hiện 444,63 ha/tổng chỉ tiêu được duyệt là 14.909,86 ha), đạt khoảng 3%. Một số dự án có diện tích chuyển đổi đất lúa, đất rừng khá lớn nhưng tiến độ chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, cân nhắc lựa chọn danh dự án đăng ký thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là các dự án có hiện trạng là đất trồng lúa 2 vụ, đất nuôi trồng thủy sản đang sản xuất, đưa vào danh mục các dự án đảm bảo tính hiện thực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai.

- Đối với các dự án có diện tích chuyển đổi đất lúa, đất rừng lớn như: *Dự án Khu đô thị hỗn hợp phía Tây sông Lê Kỳ; Dự án Khu đô thị hỗn hợp trung tâm thành phố Đồng Hới; Dự án Khu đô thị hỗn hợp ven biển Nhật Lệ; Dự án*

³ Quy định tại Khoản 2 Điều 14- Luật Đất đai

khu dân cư nông thôn Đại Trung; Các dự án khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại Ngự thủy Bắc, Ngự thủy, Hưng thủy, Sen Thủy huyện Lệ Thủy, trước đây thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; hiện nay Luật đất đai mới 2024 quy định thẩm quyền HĐND tỉnh thông qua, đề nghị tăng cường giám sát việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường trong triển khai thực hiện các bước tiếp theo; xem xét đánh giá hiệu quả việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp; tạo điều kiện phát triển sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp cho người dân. Có giải pháp thích ứng về môi trường đối với 2 dự án khai thác titan ven biển, đảm bảo chống cát bay, cát chảy cho sản xuất và sinh kế của người dân.

- Đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư sang đất ở tại đô thị, nông thôn theo nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: Đề nghị UBND tỉnh căn cứ quy định về các tiêu chí, điều kiện cụ thể để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo nhu cầu thực tế về đất ở, giao thông đi lại, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong khu dân cư; đánh giá tình hình và báo cáo HĐND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

- Qua khảo sát, có một số dự án⁴ đã thực hiện khi chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

XII. Thẩm tra Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1406/TTr-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bằng Điều 248 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ*

⁴ Dự án Tuyển đường từ trung tâm xã Quảng Văn kết nối với đường trục chính vùng Nam, thị xã Ba Đồn; Khu trang trại tổng hợp Thành Vinh

trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí.”.

Để đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các dự án, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện một số dự án trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 1406/TTr-UBND ngày 18/6/2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cho 05 công trình, dự án. Trong đó, có 01 công trình đầu tư công⁵, 01 công trình quốc phòng - an ninh⁶, 03 dự án đầu tư của các doanh nghiệp⁷. Tổng diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 27,76477 ha, bao gồm: 1,91789 ha rừng sản xuất, 1,406 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ và 24,44088 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất (theo Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế Ngân sách thấy rằng: Các công trình, dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo hồ sơ, thủ tục pháp lý theo quy định. Địa điểm thực hiện dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất; việc chuyển mục đích sử dụng rừng phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên địa bàn tỉnh (phần lớn diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp) và quy hoạch khoáng sản (đối với các dự án khoáng sản); đảm bảo các yêu cầu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua như đề nghị của UBND tỉnh.

XIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1405/TTr-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất; căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, các quy định pháp luật

⁵ Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Bàu Tró đến đường Long Đại của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.

⁶ Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/QK4 của Đoàn KTQP 92 thuộc Quân khu 4

⁷ Dự án Khai thác quặng Laterit làm phụ gia xi măng tại xã Cự Nẫm và xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch của Công ty TNHH Miền Tây; Dự án Khu đô thị Hải Ninh 2 của Liên danh Công ty Đức Nghĩa - Bắc Chương Dương; Dự án Trang trại tổng hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh của Công ty TNHH Thương Mại ADB.

có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong quá trình thực hiện rà soát và quy hoạch 3 loại rừng, căn cứ các tiêu chí về phân loại rừng và các yếu tố về địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu. Khu vực rừng phòng hộ tại các khoảnh 1, 2 - tiểu khu 401C; các khoảnh 1, 2 - tiểu khu 403A và các khoảnh 1, 2 - tiểu khu 404C xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, không còn đáp ứng chức năng phòng hộ nên đã tổng hợp đưa vào quy hoạch rừng sản xuất và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 quy hoạch là rừng sản xuất; mặt khác, trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt khu vực này cũng thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất.

Khu vực rừng nói trên thuộc đơn vị quản lý là Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Ninh. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 thì thẩm quyền quyết định chuyển loại rừng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển loại rừng.

Việc chuyển loại rừng sẽ thuận lợi hơn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế, thực hiện cho thuê đất trồng rừng và tổ chức sản xuất nông lâm kết hợp, thu hút lao động địa phương thông qua các hoạt động như trồng, chăm sóc, khai thác lâm sản góp phần tăng thu nhập cho người dân địa phương và đơn vị chủ rừng. Do đó, UBND tỉnh đề xuất chuyển loại rừng nói trên là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 1405/TTr-UBND ngày 18/6/2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất là 81,93733 ha, trong đó rừng tự nhiên 50,66642 ha, rừng trồng 31,27091 ha.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường⁸, hiện nay phần diện tích 81,93733 ha đề nghị chuyển loại rừng đã được quy hoạch rừng sản xuất thể hiện trên Bản đồ quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất tỉnh Quảng Bình (theo Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024). Khu vực đề nghị chuyển loại rừng nêu trên đáp ứng các điều kiện chuyển loại rừng quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các tiêu chí quy định rừng sản xuất tại Điều 8 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và tình hình thực tế về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn hiện nay.

Qua thẩm tra, thấy rằng: Việc chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất đối với 81,93733 ha nói trên phù hợp với Quy hoạch lâm nghiệp quốc

⁸ Báo cáo số 134/BC-SNNMT ngày 17/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định kèm theo Biên bản họp thẩm định ngày 13/6/2025.

gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đáp ứng các điều kiện chuyển loại rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp. Các yếu tố về địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu và thực tế của khu vực đề nghị chuyển loại rừng không còn đáp ứng chức năng phòng hộ xung yếu, Phương án chuyển loại rừng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua như đề nghị của UBND tỉnh.

XIV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu, thẩm tra Tờ trình số 1388/TTr-UBND ngày 17/6/2025 và dự thảo Nghị quyết Quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết để ban hành Nghị quyết

Căn cứ Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng. Theo đó, tại khoản 2 Điều 6 Nghị định quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương”*.

Nhằm đảm bảo thực hiện kịp thời và phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”*. Về thực tiễn, Quảng Bình là tỉnh có diện tích rừng trồng lớn với tổng diện tích khoảng 122.696 ha rừng trồng và đã trồng cây rừng, hiện nay, một số diện tích không đảm bảo thành rừng hoặc bị thiệt hại do nhiều nguyên nhân theo quy định, cần thanh lý, trồng lại rừng để phát huy hiệu quả kinh tế và độ che phủ rừng...

Từ cơ sở pháp lý, sự phù hợp và thực tiễn đặt ra, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân là cần thiết, nhằm cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 5 điều, quy định đảm bảo về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, về nguyên tắc thực hiện; cơ bản đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản. Dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nội dung thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân, theo đó: UBND tỉnh quyết định thanh lý đối với rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đầu tư toàn bộ, gồm: rừng trồng thông qua các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; rừng trồng của

các chủ rừng là tổ chức nhà nước được đầu tư bằng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thẩm tra, cơ quan tham mưu đã cung cấp, bổ sung đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu quản lý chặt chẽ quá trình thanh lý, đảm bảo đúng quy trình, mục đích và tránh thất thoát tài sản công.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các Báo cáo, Tờ trình tại Kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa XVIII. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định, đồng thời kiến nghị UBND tỉnh tiếp thu đầy đủ các ý kiến nêu trên nhằm triển khai hiệu quả, đúng quy định, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Ngô Nữ Quỳnh Trang